

Số: 73/2022/QĐST- HNGĐ

Văn Bàn, ngày 29 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 giữa:

NguY đơn: Chị La Thị Y, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn BB xã ThD, huyện VB, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Lưu Văn Th, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn BB xã ThD, huyện VB, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị Y và anh Lưu Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Y và anh Lưu Văn Th.

+ Về con: Chị La Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Gia H, sinh ngày 24/5/2012; cháu Lưu Thị H, sinh ngày 26/3/2014 đến khi cháu H, cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lưu Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị La Thị Y theo định kỳ nuôi cháu H mỗi tháng 500.000đ/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

+ Về án phí:

Chị La Thị Y nhận chịu toàn bộ 150.000<sup>d</sup> tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) nh<sup>□</sup>ng đ<sup>□</sup>ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004332 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn. Chị La Thị Y đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Lưu Văn Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai ( 01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn ( 02);
- NguY đơn: Chị La Thị Y( 01);
- Bị đơn: Anh Lưu Văn Th ( 01);
- Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn( 01);
- UBND xã Hòa Mạc( 01);
- Lưu VP. TAND( 02);
- Lưu Hồ sơ( 02);

#### THẨM PHÁN

**Đỗ Thị Lụa**